

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Huy Đồi
2. Ông Nguyễn Thanh Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Bình – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 18 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1991, tại xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn RT, xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn G (chết) và bà Đinh Thị Đ;

Vợ Đinh Thị T và 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn B – Trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban Nhân dân xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn XR, xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Như T – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã STi, huyện ST;

Người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Thế V – Phó chủ tịch UBND xã STi, huyện ST, theo giấy ủy quyền số 99/UBND, ngày 12 tháng 12 năm 2020, của Chủ tịch UBND xã STi; có mặt.

2. Ông Nguyễn Hoài Tr, sinh năm 1973; địa chỉ nơi công tác: Hạt Kiểm lâm huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt

3. Anh Phan Ngọc N, sinh năm 1989; địa chỉ nơi công tác: Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt

4. Anh Đinh Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn RT, xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. có mặt

- **Người bào chữa cho bị cáo:** ông Hà Thành Đạt - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. có mặt

- **Người phiên dịch:** Bà Đinh Thị Băng, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02-2020, Đinh Văn T tự ý mang theo rựa, cưa máy đến khu vực rừng phòng hộ JBIC thuộc Tiểu khu 172, thôn RT, xã STi, huyện ST, chặt phá cây rừng để lấy đất sản xuất, tía lúa, trồng mì. Đinh Văn T dùng rựa phát dọn thực bì, lau lách (phát luống) trong thời gian 05 (năm) ngày, dùng cưa máy cưa hạ cây Keo, cây Dầu rái, cây gỗ tự nhiên 01 (một) ngày.

Ngày 18-3-2020, Hạt Kiểm lâm huyện ST thành lập tổ công tác đến hiện trường, lập biên bản kiểm tra hiện trường đối với diện tích rừng bị thiệt hại.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 546/CCKL-GĐTP, ngày 03-8-2020, Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi có kết luận: Vị trí rừng bị thiệt hại thuộc lô 3, khoảnh 3, tiểu khu 172, thôn RT, xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi (theo Tờ Bản đồ diễn biến rừng năm 2019 huyện ST); Tổng diện tích rừng bị chặt phá 5.595 m² (Năm nghìn năm trăm chín mươi lăm mét vuông); Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Phòng hộ đầu nguồn; Chủ quản lý (chủ rừng): Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi; tổng số lượng cây bị xâm hại 132 cây (21 cây Dầu rái, 09 cây Keo và 102 cây gỗ tự nhiên); khối lượng gỗ bị thiệt hại: 11,166m³, (trong đó gỗ Keo 2,424m³; gỗ Dầu rái 0,66m³; gỗ tự nhiên 8,082m³).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐG, ngày 21-9-2020, Hội đồng, định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện ST kết luận: Giá trị

quyền sử dụng rừng bị thiệt hại 58.142.838 đồng (Năm mươi tám triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng); Giá trị tài sản gỗ bị thiệt hại 3.126.480 đồng (Ba triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).

Toàn bộ diện tích rừng bị thiệt hại đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn JBIC theo Quyết định số 2240/QĐ-UB, ngày 12-8-2002. Ngày 14-6-2004, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 154/2004/QĐ-UBND về Phê duyệt quy hoạch phát triển lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2002-2010. Ngày 09-8-2004, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định số 1871/QĐ-CT về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán trồng và chăm sóc rừng phòng hộ đầu nguồn JBIC. Ngày 13-01-2012, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 83/QĐ-UBND giao toàn bộ diện tích rừng này cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham (nay là Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn Hà) quản lý. Ngày 26-12-2013, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) số BR 019910 (vào sổ số CT03960) cho BQL Rừng Phòng hộ Đầu nguồn Thạch Nham. Ngày 15-4-2019, toàn bộ diện tích rừng này được giao lại cho BQL Rừng Phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi và do Trạm quản lý, bảo vệ rừng huyện ST trực tiếp quản lý.

Tại bản cáo trạng số 518/CT-VKS ngày 30-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Đinh Văn T về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 (một) cái rựa có cán bằng gỗ, dài 34,8 cm, đường kính cán rựa 03 cm, lưỡi rựa bằng kim loại có mấu dài 29 cm, nơi rộng nhất của lưỡi rựa 3,4 cm. Đây là công cụ bị cáo chặt phá rừng.

Đối với 01 (một) cưa máy, Đinh Văn T khai nhận đã sử dụng để chặt phá rừng. Qua điều tra xác định cưa máy này có đặc điểm: màu cam, nhãn hiệu WARNING, Lwa 110Db, chiều dài thân máy 24cm, chiều rộng thân máy 13cm, chiều cao thân máy 17cm, là tài sản của Đinh Văn Chinh. Hiện cơ quan CSĐT Công an huyện ST đang tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác nên không đề nghị xử lý trong vụ án này.

Đối với 132 cây, trong đó, 21 cây Dầu rái, 09 cây Keo và 102 cây rừng có nguồn gốc tự nhiên. Sau khi xác minh làm rõ vụ việc thì cơ quan chức năng đã giao số vật chứng này cho Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST (đại diện chủ rừng) bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự tuyên chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Nguyên đơn dân sự.

Đối với Đinh Văn C là người cho bị cáo Đinh Văn T mượn cưa máy, Đinh Văn C không biết bị cáo Đinh Văn T mượn cưa để thực hiện hành vi phá rừng nên không đề nghị xử lý đối với Đinh Văn C.

Đối với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có chức năng được phân công quản lý bảo vệ rừng có vi phạm trong chức trách, nhiệm vụ được giao thì đề nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra, Công an huyện ST thu thập tài liệu chứng cứ và xử lý sau.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục lại hậu quả bằng hình thức trồng lại 200 (hai trăm) cây gỗ sưa trên diện tích rừng bị thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, để bị cáo được chăm sóc diện tích rừng đã trồng. Đồng thời đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện cho Nguyên đơn dân sự ông Đinh Văn B thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội* : Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T khai nhận: Khoảng cuối tháng 02-2020 Đinh Văn T sử dụng 01 (một) cái rựa, 01 (một) cưa máy tiến hành chặt phá trái phép rừng Phòng hộ đầu nguồn tại lô 3, khoảnh 3, tiểu khu 172, thôn RT, xã STi, huyện ST. Tổng diện tích rừng bị chặt phá 5.595 m² (*Năm nghìn năm trăm chín mươi lăm mét vuông*), tổng số lượng cây bị xâm hại 132 cây (21 cây Dầu rái, 09 cây Keo và 102 cây gỗ tự nhiên); khối lượng gỗ bị thiệt hại: 11,166m³, (trong đó gỗ Keo 2,424m³; gỗ Dầu rái 0,66m³; gỗ tự nhiên 8,082m³). Lời khai của bị cáo Đinh Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đinh Văn T đã xâm phạm đến việc quản lý bảo vệ và chăm sóc rừng phòng hộ, biết hủy hoại rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án*: Khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng, bị cáo Đinh Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được việc hủy hoại rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phá rừng phòng hộ để lấy đất sản xuất, gây tổng thiệt hại là Tổng diện tích rừng bị chặt phá 5.595 m² (*Năm nghìn năm trăm chín mươi lăm mét vuông*) đất rừng phòng hộ. Hành vi của bị cáo là thể hiện sự bất chấp quy định của pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, làm xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung, đồng thời góp phần nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ*:

+*Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đinh Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo mới phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; đồng thời bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng hình thức trồng lại 200 (hai trăm) cây gỗ sưa khu vực rừng bị chặt phá. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo và xin miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trên, bị cáo có nhân thân tốt, chỗ ở rõ ràng, lại đang là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo với xã hội cũng rắn đe giáo dục bị cáo được, nên sẽ áp dụng điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] *Đối với nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Đối với Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, Ủy ban nhân dân xã STi, ông Nguyễn Hoài Tr, ông Phan Ngọc N là cá nhân được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ quản lý rừng phòng hộ, tại tiểu khu 172, thôn RT, xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Đã thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng lỏng lẻo, nên không phát hiện kịp thời khi rừng bị chặt phá. Hội đồng xét xử đề nghị Ủy ban nhân dân huyện ST, Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, Hạt kiểm lâm huyện ST, UBND xã STi tiến hành đưa ra kiểm điểm nghiêm túc, chấn chỉnh kịp thời nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng đối với các cơ quan, cá nhân để xảy ra tình trạng phá rừng ở địa phương, tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên đôn đốc kiểm tra đối với những khu vực rừng phòng hộ thuộc sự quản lý của mình.

+ Đối với Đinh Văn C là người cho bị cáo Đinh Văn T mượn cưa máy Đinh Văn C không biết bị cáo Đinh Văn T mượn cưa để thực hiện hành vi phá rừng nên không đề nghị xử lý đối với Đinh Văn C trong vụ án này là phù hợp nên HĐXX không xem xét gì thêm.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đối với việc khắc phục lại diện tích rừng bị thiệt hại bằng hình thức trồng và chăm sóc rừng. Nguyên đơn dân sự và bị cáo đã thỏa thuận việc trồng lại và chăm sóc rừng nên không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét gì thêm.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) cái rựa có cán bằng gỗ, dài 34,8 cm, đường kính cán rựa 03 cm, lưỡi rựa bằng kim loại có mấu dài 29 cm, nơi rộng nhất của lưỡi rựa 3,4 cm, là công cụ bị cáo chặt phá rừng nên Hội đồng xét xử sẽ tuyên tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 132 cây, trong đó, 21 cây Dầu rái, 09 cây Keo và 102 cây rừng có nguồn gốc tự nhiên. Sau khi xác minh làm rõ vụ việc thì cơ quan chức năng đã giao cho Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST (đại diện chủ rừng) xử lý theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) cưa máy có đặc điểm màu cam, nhãn hiệu WARNING, Lwa 110Db, chiều dài thân máy 24cm, chiều rộng thân máy 13cm, chiều cao

thân máy 17cm, là tài sản của Đinh Văn C. Hiện cơ quan CSĐT Công an huyện ST đang tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ cận nghèo ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo Đinh Văn T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Đinh Văn T.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy Đối với 01 (một) cái rựa có cán bằng gỗ, dài 34,8 cm, đường kính cán rựa 03 cm, lưỡi rựa bằng kim loại có mấu dài 29 cm, nơi rộng nhất của lưỡi rựa 3,4 cm, là công cụ bị cáo chặt phá rừng

3. Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự về việc trồng và chăm sóc rừng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã STi;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Ánh Tuyết